

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

TP. Vinh Long, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-KDTM, ngày 23 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Thôi Thôn P** - Chủ **Doanh nghiệp Tư nhân T1**; địa chỉ: **Tổ H, ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**; người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 2001; địa chỉ: **Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**; địa chỉ liên hệ: **Số B, đường P, Khóm A, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** (Theo Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2024).

- *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2**; địa chỉ: **Số B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**; người đại diện theo pháp luật: Bà **Lê Ngọc D**, sinh năm 1988; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: **Số B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**; người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Hùng P1**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Số B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** (Theo Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Ngô Hùng P1**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Số B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn T là người đại diện theo ủy quyền của bà Thôi Thồn P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T1; ông Ngô Hùng P1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2 và ông P1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2 phải trả cho bà Thôi Thồn P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T1 số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 57.173.700 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm đồng) và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 20/7/2023 đến ngày 11/3/2024 là 3.321.000 đồng (Ba triệu ba trăm hai mươi một ngàn đồng), tổng cộng là 60.494.700 đồng (Sáu mươi triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm đồng).

Thời gian, hình thức trả và cách trả: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2 phải trả số tiền gốc lãi cho bà Thôi Thồn P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T1 trong thời gian 04 tháng, mỗi tháng trả số tiền gốc lãi là 15.123.700 đồng (Mười lăm triệu một trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm đồng) và trả liên tục mỗi tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ nêu trên. Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2 vi phạm một kỳ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2 phải có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn lại một lần. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ vào ngày 01/5/2024.

Về án phí: Ông Nguyễn Tấn T là người đại diện theo ủy quyền của bà Thôi Thồn P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T1; ông Ngô Hùng P1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2 và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận:

- Bà Thôi Thồn P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T1 và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2, mỗi bên phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bà Thôi Thồn P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T1 được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số N₀ 0006528 nộp ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Hoàn trả cho bà Thôi Thồn P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T1 số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại.

- Ông Ngô Hùng P1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Minh Trường